TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 7 - 2018.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Trần Lệ Nga**

2. Bà Huỳnh Ngọc Thi

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Bà Danh Tường Vi** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về "**Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Ngọc H**; sinh năm 1982 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn A, huyện T, Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Anh Hoàng Trọng HA**; sinh năm 1979 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 180/1A đường H, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày:***

Chị H và anh Hoàng Trọng HA tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, Thành phố Cần Thơ; đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số 01 ngày 18/9/2010.

Quá trình chung sống chị và anh HA có với nhau 02 (Hai) con chung tên Hoàng Ngọc Bảo H- sinh ngày 14/8/2011 và Hoàng Ngọc Bảo Hy- sinh ngày 04/10/2016. Tuy nhiên, hôn nhân giữa chị H và anh HA không hạnh phúc, vợ chồng có nhiều bất đồng, mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu là do anh HA không quan tâm, lo lắng cho vợ con, không lo chi phí để duy trì kinh tế gia đình và chăm lo, nuôi dạy con; ngoài ra anh HA còn có những mối quan hệ không rõ ràng với bạn cùng giới tạo dư luận, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng; đặc biệt sau khi chị sinh con thứ hai giữa vợ chồng xảy ra cãi vã, anh HA đã có Hành động đánh đập chị. Mặc dù chị H và cha mẹ ruột đã nhiều lần liên hệ mời anh HA và gia đình anh HA cùng ngồi lại giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng nhưng anh HA và gia đình không hợp tác; mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Anh HA thường xuyên bỏ nhà đi, không có trách nhiệm với vợ, con; không về nhà chung sống để vợ chồng cùng nhau chăm lo cho các con, vì vậy chị cùng hai con về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 3 năm 2016 cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh HA.

Về con chung: Chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh HA cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Tại phiên tòa,** chị Trần Thị Ngọc H xác định giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh HA cũng như yêu cầu được quyền nuôi con chung; tuy nhiên về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H xác định bản thân đủ khả năng kinh tế để lo cho các con, không yêu cầu anh HA cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

*** Đối với bị đơn anh Hoàng Trọng HA:** Tòa án đã lập thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay cũng như đăng, phát thông tin trên báo, đài theo quy định pháp luật, tuy nhiên anh HA không có mặt và không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa anh Hoàng Trọng HA vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo luật định, những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc H; đồng thời đề nghị giao hai con chung giữa chị H và anh HA cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung chị H xác định tự thỏa thuận, về nợ chung chị H xác định không có, nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Trọng HA; địa chỉ cư trú tại: Số 180/1A đường H, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Trọng HA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị H đồng ý xét xử vắng mặt anh HA theo quy định pháp luật; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh Hoàng Trọng HA.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Hoàng Trọng HA được xác lập trên cơ sở tự nguyện; có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được UBND xã A, huyện T, Thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/9/2010, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh HA phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã làm tình cảm rạn nứt; nguyên nhân mâu thuẫn chị H xác định là về vấn đề tình cảm và về vấn đề kinh tế gia đình, tuy vợ chồng chung sống đã có 02 con chung nhưng anh HA không làm tròn trách nhiệm với vợ con; không quan tâm, lo lắng cho gia đình cả về tình cảm lẫn kinh tế; mặc dù chị và gia đình mong muốn giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh HA và gia đình không hợp tác; từ tháng 3 năm 2016 chị và hai con về nhà cha mẹ ruột sống nhưng anh HA không quan tâm liên lạc hay hỏi thăm vợ và các con. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh HA; phía anh HA đã được Tòa án lập thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay cũng như đăng, phát thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật, tuy nhiên anh HA

không có mặt và không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua xem xét, đánh giá Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh HA đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; hôn nhân không có khả năng đoàn tụ; do đó sau khi nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc H, xử cho chị H được ly hôn với anh HA.

[5] Xét yêu cầu của chị H về việc nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận định:

Hai người con chung của chị H và anh HA là cháu Hoàng Ngọc Bảo H - sinh ngày 14/8/2011 và cháu Hoàng Ngọc Bảo Hy - sinh ngày 04/10/2016, đều sống cùng chị H, do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình chăm sóc, giáo dục con chung chị H đã thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình; đảm bảo đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp cho các con sinh sống, học tập và phát triển. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh HA không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của chị H về việc nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu xin nuôi con chung và xác định đủ khả năng kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc con, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị H là phù hợp quy định pháp luật; do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Hân và cháu Hy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Hoàng Ngọc Bảo H và cháu Hoàng Ngọc Bảo Hy cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Do anh Hoàng Trọng HA không có lời khai tại Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nếu sau này anh HA có yêu cầu về vấn đề con chung, về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Hoàng Trọng HA.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 (Hai) con chung giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Hoàng Trọng HA là cháu Hoàng Ngọc Bảo H - sinh ngày 14/8/2011 và cháu Hoàng Ngọc Bảo Hy - sinh ngày 04/10/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0001618 ngày 01/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2018). Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Kim Yến